

TP.Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Số: **02/2025/QĐCNHGT-DS**

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI
TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại năm 2019;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty TNHH một thành viên B và Công ty TNHH T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Công ty TNHH một thành viên B, địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

** Người khởi kiện:* Công ty TNHH Một thành viên B;

Địa chỉ: Tổ F, phường Q, TP ., tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quốc P – Chức vụ Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị H – Nhân viên Công ty TNHH một thành viên B - T1; địa chỉ: Tổ F, phường Q, tp ., tỉnh Thái Nguyên;

** Người bị kiện:* Công ty TNHH T;

Địa chỉ: Tổ H, phường T, TP ., tỉnh Thái Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Quách Thị O – Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thanh M, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ H, phường T, TP ., tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

Công ty TNHH T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH một thành viên B số tiền nợ gốc là 3.326.394.000 đồng (Ba tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Thời gian trả nợ: Chậm nhất đến hết 31/7/2025.

Trường hợp quá ngày thoả thuận trên, Công ty TNHH T không trả đủ cho công ty TNHH một thành viên B số nợ gốc là 3.326.394.000 đồng (Ba tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn đồng) thì Công ty TNHH T phải trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 31/5/2025 là 796.465.763 đồng (Bảy trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi ba đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ việc./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhân

